

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐOAN HÙNG  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16/7/2024

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Vũ Thường

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Cường

2. Ông Hà Lương Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Lan – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ, ngày 21/5/2024, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXX-ST ngày 21/6/2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Hồng Th, sinh năm 2001

Địa chỉ: Khu Việt Hùng 4, xã Ph, huyện Đ, tỉnh P

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Công Tr, sinh năm 1993

HKTT: KDC 9, Ấp 3, xã G, huyện Đ, tỉnh Đ

Tạm trú: Tổ 14, phường P, quận B, thành phố H

Chị Th và anh Tr đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Công Tr kết hôn năm 2020 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã Ph, huyện Đ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau. Hiện nay hai người đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

- Về con chung: Chị và anh Tr có 01 con chung là Nguyễn Công Th, sinh ngày 12/9/2020, cháu hiện ở cùng bố mẹ chị từ khi sinh đến nay (do vợ chồng chị đều phải đi làm nên gửi ông bà ngoại). Sau khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Th xác nhận không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Công Tr xác nhận việc kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Anh cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị Th xin ly hôn anh nhất trí.

- Về con chung: Anh Tr xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Công Th, sinh ngày 12/9/2020, hiện cháu đang ở với bố mẹ chị Th. Sau khi ly hôn anh cũng xin được nuôi con và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Tr cũng xác nhận không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng Th và anh Nguyễn Công Tr.

- Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 12/9/2020. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th do chị Th không yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Th và anh Tr đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th và anh Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Tuy nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng Th cư trú tại huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn là anh Nguyễn Công Tr cư trú tại huyện Đ, tỉnh Đ, nhưng chị Th và anh Tr có đơn thỏa thuận lựa chọn Tòa án nơi chị Th cư trú giải quyết, đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng Th và anh Nguyễn Công Tr đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã Ph, huyện Đ trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện, đây là một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống với nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm, không có trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Tr đã căng thẳng,

trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị Th và anh Tr đều nhất trí ly hôn là tự nguyện, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Th và anh Tr có 01 con chung là Nguyễn Công Th, sinh ngày 12/9/2020. Sau khi ly hôn chị Th và anh Tr đều xin được nuôi con. Xét thấy chị Th và anh Tr đều có việc làm, có thu nhập ổn định, có chỗ ở, có điều kiện nuôi con như nhau. Tuy nhiên cháu Th đã ở cùng gia đình chị Th từ nhỏ đến nay, cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ hơn và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Do vậy sau khi ly hôn sẽ giao cháu Th cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị Th không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Th và anh Tr đều xác nhận không có nên không phải giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Th và anh Tr phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng Th và anh Nguyễn Công Tr.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Th, sinh ngày 12/9/2020, kể từ tháng 7/2024 cho đến khi thành niên. Anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th. Anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Hồng Th phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Số tiền chị Th phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: 0002210 ngày 21/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đoàn Hùng. Trả lại cho chị Lê Thị Hồng Th 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Công Tr phải nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng)

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Th và anh Tr có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoàn Hùng;
- UBND xã Ph;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Vũ Thường**